

SỐ: 19/2024/QĐST- DS

M, ngày 05 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 57/2023/TLST - DS ngày 18/12/2023.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự giữa:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần Q

Trụ sở: Số 25 Lê Đại Hành, phường L, quận H, thành phố H

Đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Thanh H – Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Đoàn Thanh Kh – Chuyên viên xử lý nợ

*** Bị đơn:** Anh Vũ Đình V – Sinh năm 1985

Chị Nguyễn Thị N – Sinh năm 1991

Đại diện theo uỷ quyền của chị N: Anh Vũ Đình V – Sinh năm 1985

Đều địa chỉ: Tổ dân phố Nhân V, phường D, thị xã M, tỉnh H.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1- Ông Vũ Đình Nh – Sinh năm 1955

2- Bà Nguyễn Thị M – Sinh năm 1957

Đều địa chỉ: Tổ dân phố Nhân V, phường Dị Sử, thị xã M, tỉnh H.

Đại diện theo uỷ quyền của ông Nh và bà M: Anh Vũ Đình V – Sinh năm 1985, địa chỉ: Tổ dân phố Nhân V, phường D, thị xã M, tỉnh H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 28/3/2024 anh Vũ Đình V và chị Nguyễn Thị N còn nợ Ngân hàng TMCP Q số tiền gốc và lãi là: 518.186.967đồng (Năm trăm mười

tám triệu một trăm tám mươi sáu nghìn chín trăm sáu mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc là: 412.599.922 đồng (Bốn trăm mười hai triệu năm trăm chín mươi chín nghìn đồng chín trăm hai mươi hai đồng), lãi trong hạn là 69.711.550 đồng (Sáu mươi chín triệu bảy trăm mười một nghìn năm trăm năm mươi đồng), lãi quá hạn và phí chậm trả là 35.875.495 đồng (Ba mươi năm triệu tám trăm bảy mươi năm nghìn bốn trăm chín mươi lăm đồng) theo hợp đồng cho vay số 295/21/HĐCV – 9388 ngày 11/10/2021.

Phương án trả nợ các đương sự thống nhất anh V chị N trả ngân hàng TMCP Q như sau:

Ngày 20/4/2024 trả số tiền gốc 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng)

Ngày 20/5/2024 trả số tiền gốc 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng)

Ngày 20/6/2024 trả số tiền gốc 312.599.922 đồng (Ba trăm mười hai triệu năm trăm chín mươi chín nghìn chín trăm hai mươi hai đồng) và trả số tiền lãi là 105.587.045 đồng (Một trăm linh năm triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn không trăm bốn mươi lăm đồng).

(Nếu thời hạn trả vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì tính vào ngày liền kề tiếp theo).

Trong trường hợp anh V, chị N trả gốc đúng với thỏa thuận đã cam kết thì ngân hàng TMCP Q sẽ cân nhắc miễn giảm số tiền lãi cho anh V chị N theo thẩm quyền phê duyệt.

Kể từ ngày 29/3/2024 anh V, chị N tiếp tục phải trả nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo thỏa thuận tại hợp đồng cho vay cho đến ngày trả hết nợ cho ngân hàng.

Trường hợp anh V chị N vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ gốc và lãi nào như đã thỏa thuận thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 295/21/HĐTC – 9388 ngày 11/10/2021 cụ thể như sau: Số thửa 545, tờ bản đồ 15, diện tích đất 84m² ở tổ dân phố Nhân V, phường Dị Sử, thị xã M, tỉnh H và các tài sản trên đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông Vũ Đình Nh và bà Nguyễn Thị M để thu hồi toàn bộ số nợ gốc, lãi phát sinh cho Ngân hàng.

Trong trường hợp tài sản thế chấp sau khi phát mại không đủ thanh toán cho nghĩa vụ của khoản vay, thì anh V, chị N phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ gốc và lãi cho ngân hàng.

- **Chi phí tố tụng:** Các đương sự thỏa thuận bị đơn chịu tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Buộc anh Vũ Đình V và chị Nguyễn Thị N trả ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền tạm ứng chi phí thẩm định là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

- **Án phí:** Các đương sự thỏa thuận bị đơn chịu cả tiền án phí dân sự sơ thẩm là 12.363.000đ (Mười hai triệu ba trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.375.000 đồng (Mười một triệu ba trăm bảy mươi năm nghìn đồng) theo biên

lai thu tạm ứng án phí số 0001596 ngày 18/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- *Đương sự;*
- *VKSND thị xã M;*
- *Chi cục THADS thị xã M;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Thẩm phán

Nguyễn Thị Tân Huyền